TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐCNHGT- DS	*Đồng Hỷ, ngày 22 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị Hà.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản đề ngày 28 tháng 12 năm 2022 của bà Trần Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Người bị kiện: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1985

Bà Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xóm A, xã M, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Tr1 xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang V số tiền cám gốc còn nợ lại là 241.715.000đ (Hai trăm bốn mươi mốt triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2019 cho đến ngày

28/12/2022 là 84.000.000đ (Tám mươi tư triệu đồng). Tổng cả gốc và lãi là 325.715.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

1.2.Về thời hạn và phương thức trả:

Ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Tr1 nhất trí thỏa thuận trả cho bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang V làm 04 lần, thời gian cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 30/6/2023 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 2: Ngày 31/10/2023 trả 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

Lần 3: Ngày 31/3/2024 trả100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Lần 4: Ngày 30/6/2024 trả 125.715000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng)

Bà Trần Thị H, ông Nguyễn Quang V và ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị Tr1 nhất trí thỏa thuận: Nếu hết hạn mỗi kỳ thanh toán mà ông Tr, bà Tr1 chưa trả được cho bà H, ông V số tiền mà kỳ hạn đó ông Tr, bà Tr1 có nghĩa vụ phải trả, thì bà H, ông V có quyền yêu cầu thi hành án để buộc ông Tr, bà Tr1 phải trả toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến kỳ hạn trả nợ tiếp theo.

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, khi bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả được khoản tiền đã thỏa thuận theo thời gian trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Châm Thị Vân Khánh